**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| - Văn bản nghị luận |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | 1\* | ***5*** | 1\* | ***0*** | ***3\**** | ***0*** | 1\* | **11** |
| **Tổng % điểm** | | | ***15%*** | ***5%*** | ***25%*** | ***15%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | |  | | **100** |
|  | | | | | | | | | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - VB thông tin: Nhận biết được các chi tiết trong văn bản, cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin, cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - VB nghị luận: Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản, đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận biết từ ghép, cụm từ.  **Thông hiểu:**  - VB thông tin: Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn;Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - VB nghị luận: Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn; Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định các biện pháp tu từ, nghĩa của từ, trạng ngữ.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | | | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **40** | **30** | **10** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**     |  | | --- | | **ĐỀ 1** | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)*  **Ngày kiểm tra: 4/5/2023** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

**Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên**

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:

***Hiệu ứng nhà kính***

Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.

***Quá trình công nghiệp hóa***

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

***Rừng bị tàn phá***

Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái trước đáp án đúng /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1.** Ngữ liệu trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Nghị luận. B. Thông tin.

C. Ngụ ngôn. D. Truyền thuyết.

**Câu 2.** Văn bản *Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên* được triển khai theo cách nào?

A. Theo quan hệ nhân quả. B. Theo quan hệ tăng tiến

C. Theo quan hệ so sánh. D. Theo quan hệ thời gian

**Câu 3.** Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

A. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa

B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá

C. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá

D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá

**Câu 4.** Nội dung chính của đoạn văn là gì?

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

**Câu 5.** Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản

B. Nêu lên chủ đề của văn bản

C. Nêu lên thông điệp của văn bản

D. Nêu lên mục đích của văn bản

**Câu 6.** Nghĩa của từ *“hoang mạc”* trong văn bản trên là gì?

A. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

**Câu 7.** Cụm từ “*nóng như hoang mạc”* thuộc kiểu cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ. B. Cụm động từ.

C. Cụm tính từ. D. Động từ.

**Câu 8.** Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?

***Hiện tại***, *Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 9.** Con người có thể làm gì để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

**Câu 10.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em yêu thích.

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**     |  | | --- | | **ĐỀ 1** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **Năm học: 2022 - 2023**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC – HIỂU** | **1** | B | 0,25 |
| **2** | A | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | A | 0,25 |
| **6** | D | 0,25 |
| **7** | C | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
| **9** | *- HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên.*  *-* Gợi ý:  + Tích cực trồng cây, gây rừng;  + Sử dụng tích cực các phương tiện công cộng hoặc xe đạp, đi bộ…;  + Giảm lượng khói bụi từ xe cộ; các nhà máy, xí nghiệp cần xử lí chất thải trước khi xả ra môi trường; tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng…  *Lưu ý: Học sinh nêu được ít nhất 2 giải pháp trở lên.* | 2,0 |
| **10** | *- HS nêu được cụ thể bức thông điệp; ý nghĩa của bức thông điệp rút ra từ văn bản.*  Gợi ý: Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta. Do đó bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường. | 2,0 |
| **II. VIẾT** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại truyện cổ tích hoặc truyền thuyết | 0,25 |
|  | *c. Kể lại truyện cổ tích hoặc truyền thuyết*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Kể lại một truyện theo một trình tự hợp lí.  + Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật.  + Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt truyện.  + Khái quát, đánh giá được nội dung ý nghĩa truyện kể. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
| *\* Lưu ý: Tuỳ theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.* | | |